

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ THỊ THẮNG

ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ - VĂN HÓA
CỦA ĐỊA DANH THANH HÓA

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI – 2014

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ THỊ THẮNG

**ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ - VĂN HÓA
CỦA ĐỊA DANH THANH HÓA**

Chuyên ngành: Ngôn ngữ học

Mã số: 62 22 02 40

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS. TS. PHẠM TÁT THẮNG**
- 2. TS. NGUYỄN ĐĂNG SỬU**

HÀ NỘI – 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Tác giả luận án

Vũ Thị Thắng

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ QUY ƯỚC TRÌNH BÀY

I. QUY ƯỚC VIẾT TẮT

1. Quy ước viết tắt địa danh các huyện, thị xã, thành phố và ví dụ

Chữ viết tắt	Được viết đầy đủ
B.T	Bá Thước
C.T	Cẩm Thủy
Đ.S	Đông Sơn
H.H	Hoàng Hóa
H.L	Hậu Lộc
H.Tr	Hà Trung
L.C	Lang Chánh
M.L	Mường Lát
N.T	Như Thanh
N.X	Như Xuân
Q.H	Quan Hóa
Q.X	Quảng Xương
T.P	Thành phố Thanh Hóa
T.X	Thọ Xuân
Th.H	Thiệu Hóa
TT	Thị trấn
V.L	Vĩnh Lộc
Y.Đ.	Yên Định
T.H	Thanh Hóa
VD	Ví dụ

2. Quy ước viết tắt về các loại hình địa danh

Chữ viết tắt	Được viết đầy đủ
ĐB	Đồng bằng
MN	Miền núi
ĐDDH	Địa danh địa hình
ĐDĐVCT	Địa danh đơn vị cư trú
ĐVCTTN	Địa danh đơn vị cư trú tự nhiên
ĐVHC	Địa danh đơn vị hành chính
CTNT	Địa danh công trình nhân tạo
CTGT	Địa danh công trình giao thông
CTTL	Địa danh công trình thủy lợi

CTVH	Địa danh công trình văn hóa
CTDS	Địa danh công trình dân sinh
VĐNPDC	Địa danh vùng đất nhỏ phi dân cư

3. Quy ước viết tắt trong các bảng biểu về nguồn gốc địa danh

Chữ viết tắt	Được viết đầy đủ
HV	Hán - Việt
TTH	Tiếng Thanh Hóa
TVTĐ	Tiếng Việt toàn dân
TV+HV	Thuần Việt và Hán Việt
TV + TT	Thuần Việt và tiếng Thái
TV + TM	Thuần Việt và tiếng Mường
TT + TM	Tiếng Thái và tiếng Mường
KR	Không rõ
DTTS	Dân tộc thiểu số

II. QUY ƯỚC TRÌNH BÀY

1. Quy ước về cách dùng kí hiệu phiên âm

- Những phụ âm khi xuất hiện ở vị trí đầu âm tiết sẽ được kí hiệu bằng một dấu nổi đặt sau kí hiệu phiên âm âm vị. Ví dụ: /b-/
- Những phụ âm và bán âm khi xuất hiện ở vị trí cuối âm tiết sẽ được kí hiệu bằng một dấu nổi đặt trước kí hiệu phiên âm. Ví dụ: /-i≈/, /-n/

2. Quy ước về kí hiệu Tài liệu tham khảo

- Kí hiệu Tài liệu tham khảo được để trong [], gồm: số thứ tự của tài liệu theo trật tự ở phần Tài liệu tham khảo; trang. Nếu nhiều trang thì số trang được ngăn cách bằng dấu gạch ngang hoặc dấu phẩy. Ví dụ: [1; 15] hoặc [3; 12-23] hoặc [56; 23 - 25, 34 - 35]

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỊA DANH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ.....	14
VỀ ĐỊA BÀN THANH HÓA	14
1.1. DẪN NHẬP.....	14
1.2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐỊA DANH.....	15
1.2.1. <i>Khái quát về địa danh</i>	15
1.2.2. <i>Phân loại địa danh</i>	19
1.2.3. <i>Về mối quan hệ giữa địa danh và văn hóa</i>	21
1.2.4. <i>Về định danh trong ngôn ngữ và trong địa danh</i>	27
1.2.5. <i>Về vấn đề ý nghĩa của địa danh</i>	31
1.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỊA BÀN THANH HÓA.....	34
1.3.1. <i>Sơ lược về đặc điểm địa bàn Thanh Hóa</i>	34
1.3.2. <i>Sơ lược về đặc điểm phương ngữ Thanh Hóa</i>	42
1.3.3. <i>Sơ lược về địa danh Thanh Hóa</i>	43
1.4. TIỂU KẾT.....	46
CHƯƠNG 2. CẤU TẠO CỦA ĐỊA DANH THANH HÓA.....	48
2.1. DẪN NHẬP	48
2.2. KHÁI QUÁT VỀ CẤU TẠO ĐỊA DANH.....	49
2.2.1. <i>Mô hình cấu tạo địa danh</i>	49
2.2.2. <i>Về các thành tố trong cấu tạo địa danh</i>	51
2.3. ĐẶC ĐIỂM THÀNH TỐ CHUNG TRONG ĐỊA DANH THANH HÓA...55	
2.3.1. <i>Đặc điểm chung</i>	55
2.3.2. <i>Đặc điểm nguồn gốc ngôn ngữ của thành tố chung</i>	56
2.3.3. <i>Đặc điểm cấu tạo của thành tố chung</i>	57
2.3.4. <i>Về khả năng chuyển hóa và kết hợp của thành tố chung</i>	58
2.4. ĐẶC ĐIỂM THÀNH TỐ RIÊNG TRONG ĐỊA DANH THANH HÓA.....66	
2.4.1. <i>Đặc điểm chung</i>	66
2.4.2. <i>Đặc điểm nguồn gốc ngôn ngữ của các yếu tố trong thành tố riêng</i>	66
2.4.3. <i>Đặc điểm cấu tạo của thành tố riêng</i>	70

2.4. TIỂU KẾT.....	78
CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG THỨC ĐỊNH DANH TRONG ĐỊA DANH THANH HÓA	80
3.1. DẪN NHẬP	80
3.2. CÁC PHƯƠNG THỨC ĐỊNH DANH TRONG ĐỊA DANH THANH HÓA	81
3.2.1. <i>Đặc điểm chung</i>	81
3.2.2. <i>Định danh bằng phương thức tự tạo</i>	82
3.2.3. <i>Định danh bằng phương thức chuyển hóa</i>	100
3.2.4. <i>Định danh bằng phương thức vay mượn</i>	102
3.2.5. <i>Các địa danh chưa xác định được lí do</i>	104
3.3. TIỂU KẾT.....	104
CHƯƠNG 4. CÁC ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ - VĂN HÓA TRONG Ý NGHĨA VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA ĐỊA DANH THANH HÓA	106
4.1. DẪN NHẬP	106
4.2. CÁC BÌNH DIỆN NGÔN NGỮ - VĂN HÓA TRONG Ý NGHĨA CỦA ĐỊA DANH THANH HÓA	107
4.2.1. <i>Các yếu tố địa - văn hóa trong địa danh</i>	107
4.2.2. <i>Các yếu tố có mối liên hệ với lịch sử, văn hóa, xã hội trong địa danh</i>	113
4.2.3. <i>Các yếu tố liên quan đến đặc trưng phương ngữ trong địa danh</i>	124
4.3. SỰ BIẾN ĐỔI CỦA ĐỊA DANH THANH HÓA.....	132
4.3.1. <i>Sự biến đổi của địa danh tự nhiên</i>	132
4.3.2. <i>Sự biến đổi của địa danh nhân văn</i>	137
4.4. TIỂU KẾT.....	143
KẾT LUẬN	145
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	150

DANH MỤC BẢNG

<i>Bảng 1.1: Bảng tổng hợp tần số xuất hiện của các nhóm địa danh.....</i>	<i>45</i>
<i>Bảng 1.2a: Nguồn gốc ngữ nguyên của thành tố riêng trong địa danh đồng bằng.....</i>	<i>46</i>
<i>Bảng 1.2b: Nguồn gốc ngữ nguyên của thành tố riêng trong địa danh miền núi.....</i>	<i>46</i>
<i>Bảng 2.1: Mô hình cấu tạo địa danh.....</i>	<i>50</i>
<i>Bảng 2.2: Nguồn gốc ngữ nguyên của thành tố chung⁵⁶ trong địa danh Thanh Hóa.....</i>	<i>56</i>
<i>Bảng 2.3: Tổng hợp tần số xuất hiện các kiểu cấu tạo của thành tố chung</i>	<i>57</i>
<i>Bảng 2.4: Tổng hợp tần số xuất hiện các kiểu cấu tạo của thành tố riêng.....</i>	<i>66</i>
<i>Bảng 3.1: Tổng hợp tần số xuất hiện của các phương thức định danh.....</i>	<i>81</i>

DANH MỤC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 1.1: Phân loại địa danh Thanh Hóa theo tiêu chí tự nhiên/không tự nhiên.....</i>	<i>44</i>
---	-----------

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

<i>Biểu đồ 1.1. Sự phân bố các nhóm địa danh Thanh Hóa trong địa danh đồng bằng.....</i>	<i>45</i>
--	-----------

MỞ ĐẦU

1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1. Địa danh là một loại đơn vị từ vựng. Những lí thuyết về địa danh đã được công bố trên thế giới trước đây chủ yếu có đối tượng nghiên cứu là địa danh ở các ngôn ngữ biến hình. Trong khi đó, sự tồn tại và vận động của địa danh trong mỗi ngôn ngữ bị chi phối mạnh mẽ bởi những quy luật nội tại của chính ngôn ngữ đó. Vì thế, khi vận dụng các lí thuyết trên vào nghiên cứu địa danh ở các ngôn ngữ phi hình thái như tiếng Việt đã nảy sinh một số vấn đề không phù hợp về cấu tạo, các ý nghĩa ngữ pháp về giống, số, cách trong địa danh, sự biến đổi của địa danh,... Do đó, việc nghiên cứu địa danh của các địa phương trong các ngôn ngữ cụ thể sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lí thuyết địa danh trong ngôn ngữ không biến hình nói chung và trong tiếng Việt nói riêng. Đây là một việc làm rất cần thiết trong hiện tại. Hơn nữa, nghiên cứu địa danh của từng địa phương, từng vùng còn có ý nghĩa thiết thực góp phần bổ sung cho bức tranh toàn cảnh về địa danh Việt Nam.

1.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa từ lâu đã được khẳng định. Đó là mối quan hệ hữu cơ giữa một bên là những giá trị vật chất và tinh thần của một dân tộc và bên kia là phương tiện giao tiếp chung của dân tộc ấy. Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đã khẳng định: những đặc trưng của văn hóa dân tộc có ảnh hưởng và được thể hiện khá rõ trong ngôn ngữ. Ngôn ngữ, vì thế, không chỉ là phương tiện giao tiếp của cộng đồng mà còn là phương tiện bảo lưu những đặc trưng về lịch sử - văn hóa và tư duy dân tộc. Địa danh là một trong những đơn vị ngôn ngữ thể hiện mối quan hệ ấy một cách rõ nét. Nghiên cứu địa danh ở một địa phương, một vùng miền chính là góp phần làm rõ bức tranh ngôn ngữ - văn hóa, lịch sử - tộc người của địa phương ấy.

1.3. Thanh Hóa là vùng chuyển tiếp giữa Bắc Bộ và Trung Bộ. Những đặc trưng về địa lí tự nhiên, lịch sử, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ, tộc người,... đã tạo nên một xứ Thanh với những sắc thái văn hóa riêng biệt. Những đặc trưng đó chắc chắn còn được lưu giữ trong địa danh. Vì thế, việc nghiên cứu những đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa trong địa danh Thanh Hóa thực sự hứa hẹn nhiều điều thú vị.

1.4. Là tỉnh lớn cả về diện tích và dân số, việc nghiên cứu địa danh Thanh Hóa là vấn đề phức tạp và đòi hỏi phải rất dày công. Trong khuôn khổ của một luận án, việc làm này sẽ trở nên không tưởng nếu không chia vùng, xé lẻ để thực hiện. Lê Trung Hoa đã nhận định: “*Đối với những địa bàn đa ngữ, việc phân vùng địa danh để khảo sát riêng từng loại là rất quan trọng*” [57; 8]. Lấy sông Mã làm trung tâm về địa bàn khảo sát, luận án tập trung nghiên cứu địa danh ở một số huyện vùng đồng bằng sông Mã và một số huyện miền núi ở Thanh Hóa. Vùng đồng bằng sông Mã là vùng trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh Thanh Hóa từ xưa đến nay. Nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa của địa danh ở địa bàn này cũng chính là khai phá vào vùng đất trung tâm của địa danh người Việt ở Thanh Hóa. Vùng miền núi là địa bàn cư trú của các DTTS. Tính đa sắc tộc về văn hóa sẽ được phản ánh trong địa danh ở đây. Những đặc điểm rất riêng ấy chắc chắn được phản ánh cụ thể trong địa danh Thanh Hóa.

2. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Vấn đề nghiên cứu địa danh trên thế giới

Việc nghiên cứu địa danh trên thế giới xuất hiện muộn hơn sự định danh nhưng so với các khoa học khác lại rất sớm.

Từ thời cổ đại, trên thế giới đã có những ghi chép về địa danh. Thậm chí có một số sách còn ghi rõ hoặc thuyết minh về nguồn gốc và quá trình diễn biến của địa danh, trình bày cách đọc và lí giải lí do gọi tên các vị trí địa lí, như sự ghi chép của Ban Cố trong *Hán Thư* (32 - 92 sau Công nguyên), của Lê Đạo Nguyên (466? - 527) trong *Thủy Kinh Chú* [155; 12]. Ở phương Tây, trong *Thánh kinh* của Thiên Chúa giáo cũng đã thu thập rất nhiều địa danh với các nguồn khác nhau. Sự thu thập đó chủ yếu nhằm mục đích truyền giáo cho cư dân trên các châu lục, các quốc gia, các vùng miền khác nhau. Những ghi chép đó như là những công trình đầu tiên, khởi nguyên cho hướng nghiên cứu địa danh ở góc độ địa lí học lịch sử.

Đến thế kỷ XIX, địa danh học mới trở thành một khoa học ở Tây Âu với các tên tuổi cùng các công trình: T.A. Gibson (1835) có *Địa lí học từ nguyên: hướng đến một danh sách phân loại về các từ ngữ thường gặp, như tiền tố hoặc hậu tố, trong các phức thể của tên địa lí*; Issac Taylor (1864) có *Từ và các địa điểm hay sự*